

Số: 14/NQ-HĐND

Yên Châu, ngày 26 tháng 6 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

**Về việc phân bổ nguồn kinh phí sự nghiệp
thực hiện các Chương trình mục tiêu năm 2019**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN YÊN CHÂU
KHOÁ XX, KỲ HỌP THỨ 08**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước năm 2015; Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN; Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài Chính Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN;

Thực hiện Quyết định số 3288/QĐ-UBND ngày 08/12/2018 của UBND tỉnh Sơn La về việc ban hành quy định về quản lý, điều hành ngân sách địa phương năm 2019; Quyết định số 245/QĐ-UBND ngày 29/01/2019 của UBND tỉnh Sơn La về việc phân bổ nguồn kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình MTQG, Chương trình mục tiêu năm 2019;

Xét Tờ trình số 141/TTr-UBND ngày 03/6/2019 của UBND huyện về việc phân bổ nguồn kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu năm 2019; Báo cáo thẩm tra số 53/BC-HĐND ngày 19/6/2019 của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện và ý kiến thảo luận tại Kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phân bổ nguồn kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu năm 2019, **số tiền: 174.480.000 đồng** (Bằng chữ: Một trăm bảy mươi tư triệu, bốn trăm tám mươi nghìn đồng)

(Có 01 phụ lục tổng hợp kèm theo)

Trong đó:

1. Kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển hệ thống trợ giúp xã hội theo Quyết định số 565/QĐ-TTg ngày 25/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ, **số tiền: 94.480.000 đồng**

(Có phụ lục số 01 chi tiết kèm theo)

2. Kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu phòng cháy chữa cháy, phòng, chống tội phạm và ma túy theo Quyết định số 1067/QĐ-TTg ngày 19/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ (Dự án 5), **số tiền: 80.000.000 đồng** *no*

(Có phụ lục số 02 chi tiết kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Hội đồng nhân dân huyện giao Ủy ban nhân dân huyện:

Quyết định giao nhiệm vụ chi ngân sách cho các cơ quan, đơn vị dự toán và UBND các xã, thị trấn tổ chức thực hiện.

2. Hội đồng nhân dân huyện giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện phát huy vai trò trách nhiệm, tích cực tổ chức giám sát việc triển khai thực hiện nghị quyết này..

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân huyện khoá XX, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 6 năm 2019 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được thông qua./. *tha*

Nơi nhận: *tha*

- TT: HĐND, UBND Tỉnh;
- Đ/c Phạm Văn Thủy, TUV, PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Sở Tài chính (phòng QLNS);
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- TT: HU, HĐND, UBND huyện;
- UB MTTQVN huyện;
- Ban KT-XH HĐND huyện;
- Các vị Đại biểu HĐND huyện;
- Các Ban, ngành, đoàn thể huyện;
- TT: HĐND, UBND 15 xã, Thị trấn;
- LĐ, CV VP HĐND-UBND huyện;
- Cổng Thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, TCKH (03), Hương, 100b.

CHỦ TỊCH



Quản Thị Dung

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN CHÂU**

Phụ lục tổng hợp

PHÂN BỐ CHI TIẾT KINH PHÍ CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU NĂM 2019

(Kèm theo Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 26/6/2019 của HĐND huyện Yên Châu)

ĐVT: Đồng

STT	Tên Chương trình mục tiêu	Số tiền	Ghi chú
	Tổng cộng	174.480.000	
1	Kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển hệ thống trợ giúp xã hội theo Quyết định số 565/QĐ-TTg ngày 25/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ	94.480.000	Chi tiết tại phụ lục số 01
2	Kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu phòng cháy chữa cháy, phòng, chống tội phạm và ma túy theo Quyết định số 1067/QĐ-TTg ngày 19/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ (Dự án 5)	80.000.000	Chi tiết tại phụ lục số 02

(Số tiền bằng chữ: Một trăm bảy mươi tư triệu, bốn trăm tám mươi nghìn đồng./.)

thu



CHỦ TỊCH

Quản Thị Dung

Phụ lục tổng hợp
PHẦN BỐ CHỈ TIẾT KINH PHÍ CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU NĂM 2013
(Kèm theo Nghị quyết số 18/2013/NQ-HĐND ngày 16/02/2013 của HĐND huyện Yên Châu)

STT	Tên Chương trình mục tiêu	Số dự án	Giá trị
	Tổng cộng	174.430 dự án	
1	Kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển hệ thống trợ giúp xã hội theo Quyết định số 262/QĐ-TTg ngày 25/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ	96.180 dự án	Còn lại tại địa phương tổng số 01
2	Kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu phòng cháy chữa cháy, phòng chống tội phạm và ma túy theo Quyết định số 106/QĐ-TTg ngày 19/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ (Dự án 2)	80.000 dự án	Chiếm giữ quỹ tổng số 02

(2) Việc đánh giá kết quả thực hiện chương trình mục tiêu này được thực hiện theo quy định của pháp luật.



Quản Trị Vùng

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN CHÂU**

Phụ lục số 01

KINH PHÍ CTMT PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG TRỢ GIÚP XÃ HỘI NĂM 2019

(Kèm theo Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 26/6/2019 của HĐND huyện Yên Châu)

ĐVT: Đồng

STT	Nội dung	Đơn vị thực hiện	Kinh phí giao tại Quyết định số 245/QĐ-UBND ngày 29/01/2019 của UBND tỉnh Sơn La	Số tiền phân bổ đợt này	Kinh phí còn lại (tồn tại ngân sách huyện)	Ghi chú
	Tổng cộng		95.200.000	94.480.000	720.000	
1	Dự án 2: Phát triển hệ thống bảo vệ trẻ em (Mã CT 0719)		77.200.000	76.480.000	720.000	
1.1	Nâng cao năng lực quản lý, cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em, năng lực của cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em và trẻ em về bảo vệ trẻ em	Phòng LĐ-TB&XH	22.000.000	22.000.000	-	
1.2	Thu thập và cập nhật thông tin về trẻ em		55.200.000	54.480.000	720.000	
	- Hỗ trợ công chức đi kiểm tra công tác thu thập, cập nhật dữ liệu (300.000 đồng/quý x 4 quý/năm)	Phòng LĐ - TB&XH huyện		1.200.000		
	- Hỗ trợ kinh phí thu thập cập nhật thông tin về trẻ em đối với các xã khu vực III (7 xã x 2 người/xã x 180.000 đồng/xã x 12 tháng)			30.240.000		
		UBND Xã Chiềng Đông		4.320.000		
		UBND Xã Mường Lựm		4.320.000		
		UBND Xã Tú Nang		4.320.000		
		UBND Xã Lóng Phiêng		4.320.000		
		UBND Xã Chiềng Tưng		4.320.000		
		UBND Xã Phiêng Khoài		4.320.000		
		UBND Xã Chiềng On		4.320.000		

Cán bộ
Khai
Khảo
Điều tra
Thông tin
98/2017/
BTC ng
29/9/20
của Bộ
chính

STT	Nội dung	Đơn vị thực hiện	Kinh phí giao tại Quyết định số 245/QĐ-UBND ngày 29/01/2019 của UBND tỉnh Sơn La	Số tiền phân bổ đợt này	Kinh phí còn lại (tồn tại ngân sách huyện)	Ghi chú
	- Hỗ trợ kinh phí thu thập cập nhật thông tin về trẻ em đối với các xã khu vực I, II (8 xã x 2 người/xã x 120.000 đồng/ xã x 12 tháng)			23.040.000		Cần cử Khoản 1, Khoản 2, Điều 12.
		UBND Xã Chiềng Sàng		2.880.000		
		UBND Xã Chiềng Păn		2.880.000		
		UBND Xã Viêng Lán		2.880.000		
		UBND Thị Trấn		2.880.000		
		UBND xã Sập Vạt		2.880.000		
		UBND xã Chiềng Khoi		2.880.000		
		UBND xã Chiềng Hặc		2.880.000		
		UBND xã Yên Sơn		2.880.000		
2	Dự án 3: Hỗ trợ thực hiện các mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới (Mã CT 0719) - Tăng cường sự tham gia của phụ nữ vào các vị trí quản lý, lãnh đạo và CQDC	Hội LHPN huyện	18.000.000	18.000.000	-	

CHỦ TỊCH



Quan Thị Dung

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN CHÂU**

Phụ lục số 02

**PHÂN BỐ CHI TIẾT KINH PHÍ CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU
PHÒNG CHỐNG MA TÚY NĂM 2019**

(Kèm theo Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 26/6/2019 của HĐND huyện Yên Châu)

ĐVT: Đồng

STT	Đơn vị	Dự án: Nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống ma túy tại xã phường, thị trấn năm 2019 (Mã CTMT: 0669)	Ghi chú
	Tổng cộng	80.000.000	
1	Xã Chiềng Đông	5.000.000	<i>Bổ sung kinh phí theo quy mô xã và tình hình tệ nạn ma túy trên địa bàn</i>
2	Xã Chiềng Sàng	5.000.000	
3	Xã Chiềng Păn	4.000.000	
4	Xã Viêng Lán	5.000.000	
5	UBND Thị trấn	5.000.000	
6	Xã Chiềng Khoi	4.000.000	
7	Xã Sập Vạt	5.000.000	
8	Xã Chiềng Hặc	4.000.000	
9	Xã Tú Nang	7.000.000	
10	Xã Mường Lựm	5.000.000	
11	Xã Lóng Phiêng	7.000.000	
12	Xã Chiềng Tương	7.000.000	
13	Xã Phiêng Khoài	7.000.000	
14	Xã Chiềng On	5.000.000	
15	Xã Yên Sơn	5.000.000	

(Số tiền bằng chữ: Tám mươi triệu đồng chẵn./.)

CHỦ TỊCH



Quản Thị Dung

PHÂN BỐ CHI TIẾT KINH PHÍ CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU

PHÒNG CHỐNG MÀ TÙY NĂM 2019

(Kèm theo Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 26/6/2019 của HĐND huyện Yên Châu)

Đơn vị: Đồng

STT	Đơn vị	Dự án: Nâng cao hiệu quả công tác phòng chống ma túy tại xã phương, thị trấn năm 2019 (Mã CTMT/2019)	Ghi chú
	Tổng cộng	80.000.000	
1	Xã Chiềng Đông	2.000.000	Bố trí lãnh đạo theo quy mô xã và hình thức tổ chức mà thị trấn địa phương
2	Xã Chiềng Sàng	2.000.000	
3	Xã Chiềng Pá	4.000.000	
4	Xã Viêng Lán	2.000.000	
5	UBND Thị trấn	2.000.000	
6	Xã Chiềng Khỏi	4.000.000	
7	Xã Sập Vạt	2.000.000	
8	Xã Chiềng Hạc	4.000.000	
9	Xã Tà Nang	7.000.000	
10	Xã Mường Lạn	2.000.000	
11	Xã Lũng Phình	7.000.000	
12	Xã Chiềng Trông	7.000.000	
13	Xã Phình Khẩu	7.000.000	
14	Xã Chiềng Ôn	2.000.000	
15	Xã Yên Sơn	2.000.000	

(Số tiền bằng chữ: Tám mươi triệu đồng chẵn)



Quan Thị trấn